TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2284/2023/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 48, điểm đ Khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219 và Khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy:

Tòa án đã ban hành Thông báo nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản đang tranh chấp và tống đạt hợp lệ cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn là ông Trương Thanh C và ông Trương Ngọc S.

Tại đơn đơn xin tạm hoãn nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng đề ngày 14/9/2023 và biên bản làm việc ngày 14/9/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, ông Trương Thanh C trình bày: Do những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn bà La Thị H gồm ông Trương Ngọc S, ông Trương Thành N, ông Trương Quốc T hiện đang ở nước ngoài nên chưa thể về Việt Nam để cùng thống nhất về việc thực hiện tố tụng trong vụ án và ông C không có khả năng đóng chi phí tố tụng. Do đó ông C xin tạm hoãn nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng để chờ những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng còn lại của nguyên đơn về Việt Nam sẽ tiến hành nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng theo yêu cầu của Tòa án. Thời gian mà ông S, ông N, ông T về Việt Nam thì ông C chưa biết được.

Xét lý do xin tạm hoãn nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng của ông C nêu trên không phải trường hợp vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên không có cơ sở để chấp nhận.

Nay nhận thấy đã hết thời hạn theo quy định nhưng những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn bà La Thị H không nộp chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản đang tranh chấp.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 1481/2003/TLST ngày 12/8/2003 về việc "Tranh chấp thừa kế" giữa:

1. Nguyên đơn: Bà **La Thị H**, chết năm 2011;

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn gồm có:

- Ông **Trương Ngọc S**, sinh năm 1942;

Địa chỉ: số A Trần Hưng Đ, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

- Ông **Trương Thanh C**, sinh năm 1960;

Địa chỉ: số N (số cũ M) Nguyễn Thái S, Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh

- Ông **Trương Thành N**, sinh năm 1954;

Địa chỉ: số E Blaxcell St, Australia.

- Ông **Trương Quốc T**, sinh năm 1957;

Địa chỉ: số F Hunter St, Australia.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T và ông N có ông **Trương Ngọc S**, sinh năm 1942;

Địa chỉ: số A Trần Hưng Đạo, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo Giấy ủy quyền chứng nhận lãnh sự số 060/05/LS-CN ngày 13/7/2005)

2. *Bị đơn*: Ông **Trương Bá T**, sinh năm 1936;

Địa chỉ: số H Điện Biên P, phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1 Ông **Trương Ngọc S**, sinh năm 1942;

Địa chỉ: số A Trần Hưng Đ, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

3.2 Ông **Trương Thanh C**, sinh năm 1960;

Địa chỉ: số N (số cũ M) Nguyễn Thái S, Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh

3.3 Ông **Trương Thành N**, sinh năm 1954;

Địa chỉ: số E Blaxcell St, Australia.

3.4 Ông **Trương Quốc T**, sinh năm 1957;

Địa chỉ: số F Hunter St, Australia.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T và ông N có ông **Trương Ngọc S**, sinh năm 1942;

Địa chỉ: số A Trần Hưng Đ, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo Giấy ủy quyền chứng nhận lãnh sự số 060/05/LS-CN ngày 13/7/2005)

3.5 Bà **Trương Thị Thanh T1**, sinh năm 1979;

Địa chỉ: số E Điện Biên P, phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.6 Bà **Trương Thị Thanh T2**, sinh năm 1965;

Địa chỉ: số S Cô B, Phường G, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T1, bà T2: **Ông Trương Bá T**, sinh năm 1936;

Địa chỉ: số E Điện Biên P, phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo Giấy ủy quyền số chứng thực 581 ngày 25/5/2009 và Giấy ủy quyền số chứng thực 276 lập ngày 26/5/2009 tại Ủy ban nhân dân Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh)

3.7 Bà **Nguyễn Thị Kim T**, chết năm 2023;

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà T gồm có:

- Ông Trương Bá T, sinh năm 1936;

- Bà Trương Thị Thanh T1, sinh năm 1979;

- Bà Trương Thị Thanh T2, sinh năm 1965;

- Bà Trương Thị Thu H, sinh năm 1961;

Cùng địa chỉ: số E Điện Biên P, phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

II. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

2.1 Về án phí dân sự sơ thẩm:

Hoàn lại cho ông Trương Ngọc S, ông Trương Thanh C, ông Trương Thành N và ông Trương Quốc T số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 002201, quyển số 000045, ngày 24/7/2003 của Phòng thi hành án Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

2.2 Các đương sự không có quyền khởi kiện lại vụ án trên theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

III. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu (T 30).

THẨM PHÁN

Lại Huỳnh Tú